

Số: 5286/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo cử nhân chính quy Chương trình đào tạo thứ hai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2716/NQ-HĐT ngày 28 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng trường ĐHNN, ĐHQGHN về việc Ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5164/QĐ-ĐHNN ký ngày 22 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng trường ĐHNN, ĐHQGHN về việc thành lập hội đồng xét tốt nghiệp hệ chính quy chương trình đào tạo thứ hai;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày 25 tháng 09 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp; Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ chương trình đào tạo cử nhân các khoá QH.2020.F.10, QH.2021.F.10 và QH.22.F.10 cho 49 sinh viên, trong đó:

- Ngành Ngôn ngữ Anh: 24 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Nhật: 01 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc: 12 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: 12 sinh viên

(danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Quản trị Đại học, Trưởng phòng Đào tạo và Người học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng khoa NN&VH Anh, Trưởng khoa NN&VH Nhật Bản, Trưởng khoa NN&VH Hàn Quốc, Trưởng khoa NN&VH Trung Quốc và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- ĐHQGHN (để báo cáo, cấp bằng);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như điều 2;
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH,KN03.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Long

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286 /QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2020.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	19040700	Nguyễn Thị Vân Anh	22/06/2001	Hà Nội	Nữ	3.06	Khá	Ngôn ngữ Ả Rập	Trường Đại học Ngoại ngữ	3170	
2	19064036	Nguyễn Trang Nhung	26/09/2001	Thái Nguyên	Nữ	3.31	Giỏi	Luật thương mại quốc tế	Khoa Luật	909	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2021.F.10

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20070050	Lê Trâm Anh	05/01/2002	Hà Nội	Nữ	3.17	Khá	Kinh doanh quốc tế	Khoa Quốc tế	3689	
2	20031763	Nguyễn Minh Anh	31/10/2002	Hà Nội	Nữ	3.18	Khá	Tâm lý học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
3	20030179	Vũ Minh Dũng	21/12/2002	Hà Nội	Nam	3.22	Giỏi	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
4	20010929	Nguyễn Gia Hiếu	23/08/2002	TP Hồ Chí Minh	Nam	3.14	Khá	Quản trị công nghệ giáo dục	Trường Đại học Giáo dục	1701	
5	19031643	Trần Triệu Hồng	01/07/2001	Thái Nguyên	Nữ	3.04	Khá	Quản trị khách sạn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	5088	
6	20030009	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	13/09/2002	Hà Nội	Nữ	3.05	Khá	Báo chí	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
7	19051533	Ngô Quỳnh Nga	24/10/2001	Hà Nội	Nữ	3.42	Giỏi	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế	3606	
8	19032574	Bùi Hoàng Ngân	24/10/2001	Hải Phòng	Nữ	3.15	Khá	Việt Nam học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	2555	
9	20040830	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/03/2002	Hải Phòng	Nữ	3.39	Giỏi	Ngôn ngữ Trung Quốc (Chất lượng cao)	Trường Đại học Ngoại ngữ	3170	
10	19064054	Lý Trần Vũ	19/02/2001	Hà Nội	Nam	3.16	Khá	Luật thương mại quốc tế	Khoa Luật	1017	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2022.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20010309	Nguyễn Huyền Anh	21/10/2002	Hà Nội	Nữ	3.29	Giỏi	Sư phạm lịch sử	Trường Đại học Giáo dục	1860	
2	21031695	Trần Minh Châu	09/11/2003	Hà Nội	Nữ	3.25	Giỏi	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	2347	
3	20010331	Phạm Ngọc Kim Dung	09/09/2002	Hà Nội	Nữ	3.53	Giỏi	Sư phạm ngữ văn	Trường Đại học Giáo dục	4041	
4	20030010	Mai Phương Thục Khuê	28/01/2002	Hà Tĩnh	Nữ	3.12	Khá	Báo chí	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
5	19031544	Vũ Thị Kim	13/02/2001	Thái Nguyên	Nữ	3.31	Giỏi	Quản trị dịch vụ, du lịch và lữ hành	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	2555	
6	20061171	Nguyễn Thị Xuân Mai	06/03/2002	Hà Tĩnh	Nữ	3.26	Giỏi	Luật	Khoa Luật	839	
7	21010384	Nguyễn Lê Nguyệt Minh	15/02/2003	Hà Nội	Nữ	3.24	Giỏi	Sư phạm ngữ văn	Trường Đại học Giáo dục	1606	
8	20032546	Đặng Trần Hương Ngân	04/10/2001	Hà Nội	Nữ	3.24	Giỏi	Văn hóa học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
9	21051452	Tạ Thị Hồng Ngọc	09/08/2003	Bắc Ninh	Nữ	3.01	Khá	Kinh tế phát triển	Trường Đại học Kinh tế	4870	
10	21010396	Lê Nguyễn Trang Nhung	14/12/2003	Hà Nội	Nữ	3.56	Giỏi	Sư phạm ngữ văn	Trường Đại học Giáo dục	1606	
11	21062076	Vũ Hồng Tâm	09/09/2003	Hà Nội	Nữ	3.44	Giỏi	Luật CLC	Khoa Luật	1017	
12	19032723	Lê Minh Trà	22/11/2001	Hà Nội	Nữ	3.16	Khá	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1945	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2021.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20011046	Đinh Trịnh Trung	08/03/2002	Phú Thọ	Nam	2.78	Khá	Quản trị trường học	Trường Đại học Giáo dục	1881	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2020.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	19050463	Nguyễn Thị Nguyệt	04/03/2001	Hải Phòng	Nữ	2.65	Khá	Kinh tế phát triển	Trường Đại học Kinh tế	2151	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2021.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	19001148	Khương Quỳnh Anh	22/11/2001	Ninh Bình	Nữ	2.8	Khá	Công nghệ sinh học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2371	
2	20032070	Hoàng Thị Diệp	02/03/2002	Hà Nội	Nữ	3.25	Giỏi	Triết học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	7271	
3	19063039	Lê Thị Hà Đông	01/05/2001	Bắc Ninh	Nữ	3.4	Giỏi	Luật kinh doanh	Khoa Luật	909	
4	20030932	Vũ Thị Trà Giang	12/11/2002	Lào Cai	Nữ	2.43	Trung Bình	Lưu trữ học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
5	19010344	Lê Thục Hiền	19/09/2001	Hà Nội	Nữ	3.17	Khá	Tham vấn học đường	Trường Đại học Giáo dục	1842	
6	19031885	Dương Thị Mai Hương	27/02/2001	Phú Thọ	Nữ	2.98	Khá	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2022.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21062099	Nguyễn Ngân Anh	21/10/2003	Hà Nội	Nữ	2.88	Khá	Luật CLC	Khoa Luật	1017	
2	20031106	Mai Thị Cẩm Bình	28/12/2002	Hưng Yên	Nữ	2.94	Khá	Nhân học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	5088	
3	20031511	Trần Thúy Hiền	13/05/2002	Ninh Bình	Nữ	3.21	Giỏi	Quản trị khách sạn	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
4	21041138	Phạm Thị Long	14/12/2003	Hưng Yên	Nữ	3.6	Xuất sắc	Ngôn ngữ Nga - Du lịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	3168	
5	19030850	Lại Thị Quỳnh Trang	25/02/2001	Ninh Bình	Nữ	3.35	Giỏi	Khoa học quản lý	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	2161	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2020.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	19030308	Lê Quỳnh Anh	14/03/1998	Hà Nội	Nữ	2.77	Khá	Chính trị học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3706	
2	19040687	Phạm Thị Phương	13/09/2001	Ninh Bình	Nữ	3.02	Khá	Ngôn ngữ Đức - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	3170	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286 /QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2021.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20030714	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	02/02/2002	Lào Cai	Nữ	2.63	Khá	Khoa học quản lý	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
2	20011051	Nguyễn Hoàng Yến	14/10/2002	Hà Nội	Nữ	2.84	Khá	Quan trị chất lượng giáo dục	Trường Đại học Giáo dục	1881	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 5286/QĐ-ĐHNN kí ngày 25/9/2025)

Khóa: QH.2022.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21032277	Phạm Dương Hải Anh	25/05/2003	Ninh Bình	Nữ	3.04	Khá	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
2	21030144	Lê Thị Quỳnh Chi	20/11/2003	Hưng Yên	Nữ	3.08	Khá	Quan hệ công chúng	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1945	
3	21041126	Bùi Thị Diệu	20/03/2003	Ninh Bình	Nữ	3.05	Khá	Ngôn ngữ Nga - Du lịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	3168	
4	21031535	Lăng Lê Giang	20/12/2003	Lạng Sơn	Nữ	2.84	Khá	Quản trị văn phòng	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
5	21010831	Công Phương Linh	16/04/2003	Hà Nội	Nữ	3.44	Giỏi	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Giáo dục	1606	
6	21010834	Đặng Thanh Thảo	25/11/2003	Hà Nội	Nữ	2.44	Trung Bình	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Giáo dục	1606	
7	21041109	Vũ Thu Trà	04/07/2003	Quảng Ninh	Nữ	2.8	Khá	Ngôn ngữ Nga - Du lịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	3168	
8	21030166	Nguyễn Xuân Trang	12/09/2003	Hà Nội	Nữ	2.97	Khá	Quan hệ công chúng	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1945	